**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

|  |  |
| --- | --- |
| **Môn: HDH** |  |
| **Tuần: 24**  **Lớp:** | Thứ ngày tháng năm |

**BÀI 11: SỰ TÍCH CÂY THÌ LÀ**

**I. MỤC TIÊU:** Sau bài học, HS có khả năng:

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Củng cố cho HS hiểu được cách giải thích vui về tên gọi của một số loài cây trong câu chuyện và lí do có loài cây tên là “thì là”.

**2. Năng lực:**

Hình thành và phát triển năng lực văn học (trí tưởng tượng về các sự vật, sự việc trong tự nhiên; khiếu hài hước)

**3. Phẩm chất:**

Có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| --- | --- |
| **1. Khởi động:**  - GV yêu cầu học sinh đứng dậy cùng thực hiện hát bài “Lí cây xanh”  **2. HDHS làm bài tập**  **GV YC HS đọc bài tập đọc Cây thì là 1-2 lần.**  **Câu 1**: Trong bài đọc cây cối kéo nhau lên trời để làm gì?  -GV gọi HS đọc yêu cầu .  - GV gọi HS đọc lại bài tập đọc.  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi .  - GV nhận xét chữa bài.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **câu 2:** Để được trời đặt tên cái cây dáng mảnh khảnh, lá nhỏ xíu đã giới thiệu về mình như thế nào?  -GV gọi HS đọc yêu cầu  -GV gọi 1-2 HS nêu câu trả lời trước lớp  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Câu 3:**  Vì sao cây nhỏ có tên là "thì là"? (đánh dâu V vào ô trống trước đáp án đúng)  ….Vì cây nhỏ thích cái tên đó.  …..Vì trời đặt tên cho cây như vậy.  …Vì cây tưởng trời đạt tên cho mình như vậy.  -GV nhận xét , kết luận  **Câu 4:**  Viết 1 - 2 câu vể cây thì là trong câu chuyện Sự tích cây thì là  - YC HS làm bài  Gv nhận xét, chữa bài cho hs  **Câu 5: Viết tên các loài cây ở xung quanh em:**  -GV yêu cầu HS đọc đề bài  -Yêu cầu HS làm vào vở .  - GV chữa bài:  - GV nhận xét .  **3. Củng cố, dặn dò:**  - YC HS học bài và chuẩn bị bài sau | **-** Học sinh đứng dậythực hiện các động tác cùng GV  - 1 HS đọc  -HS đọc bài  -HS làm bài .1 HS trả lời: 2-3-4-1  Trong bài đọc cây cối kéo nhau lên trời để được trời đặt tên.  -HS chữa bài, nhận xét.  -HS đọc yêu cầu  - HS đọc bài làm, nêu câu trả lời.  Để được trời đặt tên cái cây dáng mảnh khảnh, lá nhỏ xíu đã giới thiệu về mình: Khi nấu canh riêu cá hoặc làm chả cá hoặc chả mực mà không có con thì mất cả ngon ạ.  - HS nhận xét, bổ sung  -HS đọc yêu cầu  -HS hoàn thành vào VBT  *+Cây nhỏ có tên là “thì là”*  *Vì cây tưởng trời đặt tên cho mình là như vậy.*  - HS chữa bài, nhận xét, bổ sung  - HS đọc yêu cầu  - HS quan sát tranh  C:\Users\HUE\AppData\Local\Temp\FineReader11.00\media\image44.jpeg  - HS làm bài  - Nhiều HS đọc bài làm của mình.  VD: “Thì là” cái tên nhe thật thân quen và gần gũi. Nó còn cảm hóa người đọc bằng chính sự hiếu thảo của minh, thật đáng tôn vinh.  -HS đọc đề bài  -HS làm vào vở  *.Cây thông, cây phượng, …*  -HS nhận xét  -HS lắng nghe |

Bổ sung:

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

|  |  |
| --- | --- |
| **Môn: HDH** |  |
| **Tuần: 24**  **Lớp:** | Thứ ngày tháng năm |

**BÀI 12: BỜ TRE ĐÓN KHÁCH**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Củng cố cho HS đọc đúng, đọc rỗ ràng bài thơ Bờ tre đón khách nhận biết được đặc điểm riêng của mỗi con vật khi ghé thăm bờ tre. Hiểu được niềm vui của bờ tre khi được đón khách.

**2. Năng lực:**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: - Phát triển vốn từ vê' vật nuôi, biết đặt câu nêu đặc điểm của loài vật.

- Viết được một đoạn văn ngắn kể lại hoạt động của con vật quan sát được.

- Tìm đọc mở rộng được sách, báo viết về một loài vật nuối trong nhà.

**3. Phẩm chất:**

- Bổi dưỡng tình yêu đối với loài vật, đặc biệt là vật nuôi trong nhà.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| --- | --- |
| **1. Khởi động:**  - GV yêu cầu HS đọc lại bài Bờ tre đón khách.  **2. HDHS làm bài tập**  **Bài 1**:  Trong bài đọc, có những con vật nào đến thăm bờ tre?  -GV gọi HS đọc yêu cầu .  - GV mời HS trả lời .  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2:** Dựa vào bài đọc, nối từ ngữ ở cột A với từ ngữ phù hợp ở cột B.  -GV gọi HS đọc yêu cầu  -GV gọi 1-2 HS chưa bài.  - GV gọi HS nhận xét  -GV nhận xét, tuyên dương  **Bài 3:** Tìm các từ ngữ trong bài thể hiện niềm vui của các con vật khi đến bờ tre? -GV gọi HS lần lượt nêu câu trả lời của mình.  -GV nhận xét, tuyên dương  **Bài 4:** Viết một câu với từ ngữ tìm được ở bài tập 3.  -GV nhận xét, kết luận  **Bài 5:** Điển d hoặc gi vào chỗ trống.  a.Cây ..ừa xanh toả nhiểu tàu  ..ang tay đón ..ó, gật đầu gọi trăng.  (*Theo Trần Đăng Khoa)*  *b.* Mẹ ..ang đôi cánh  Con biến vào trong  Mẹ ngẩng đâu trông  Bọn ..iều, bọn quạ  Bây ..ờ thong thả  Mẹ đi lên đâu  Đàn con bé tí.  *( Theo Phạm Hổ)*  Gv chữa bài, tuyên dương những bạn làm đúng.  **Bài 6.** Chọn a hoặc b.   1. Điển iu hoặc ưu vào chỗ trống.   - Xe c.. hoả chạy như bay đến nơi có đám cháy.   * Chim hót r… rít trong vòm cây. * Cây bưởi nhà em quà sai tr.. cành.  1. Điển ươc hoặc ươt vào chỗ trống.  * Hoa thược d… nở rực rỡ trong vườn. * Những hàng liễu rủ th… tha bên hồ. * N…. ngập mênh mông.   -GV nhận xét, đánh giá.  **Câu 7.** Xếp các từ dưới đây vào cột thích hợp.  *Đâu, dê, cổ, bò, chân, gà*  *lợn, đuôi, cánh, mắt, mỏ, vịt*    -GV yêu cầu 1-2 HS trả lời  - GV nhận xét, tuyên dương  **Câu 8.**Viết vào chỗ trống từ ngữ chỉ đặc điểm (bộ lông, đôi mắt, cặp sừng, ) của các con vật sau:  Chó:  -Trâu:  -Gà:   * Mèo:   *Gv nhận xét, chữa bài.*  **Bài 9:**  Viết một câu về một bộ phận của con vạt nuôi trong nhà.  M: Lông gà con vàng óng.  **Bài 10:**  Viết 3-5 câu kể lại hoạt động của một con vật mà em quan sát được.  M: Em muốn kể về con vạt nào?  -Em đã được quan sát kĩ con vật đó ở đâu? Khi nào?  -Kể lại những hoạt động của con vật đó.  Nêu nhân xét của em về con vât đó.  **-** GV hỏi HS :  + Khi viết đoạn văn cần chú ý điều gì ?  **-**GV cho HS viết đoạn văn ra vở và thu chấm trước lớp ( Nếu có thời gian )  **3. Củng cố, dặn dò:**  - YC HS học bài và chuẩn bị bài sau | **-** Học sinh đọc bài  - 1 HS đọc  C:\Users\HUE\AppData\Local\Temp\FineReader11.00\media\image45.jpeg  - HS trả lời  *+* Trong bài đọc, có những con vật nào đến thăm bờ tre:đàn cò bạch,bác bồ nông, chú bói cá, chim cu, chú ếch.  -HS nhận xét.    -HS đọc yêu cầu  -HS trả lời :  *+ đàn cò bạch – hạ cánh reo mừng*  *+ chú bói cá – đỗ xuống rồi bay lên*  *+ bầy chim cu – gật gù ca hát*  *+ chú ếch – ì ộp vang lừng*  *+ bác bồ nông – đứng im như tượng đá.*  - HS nhận xét, đổi chéo vở kiểm tra.  -HS đọc yêu cầu  *các từ ngữ trong bài thể hiện niềm vui của các con vật khi đến bờ tre: reo mừng, ca hát, vang lừng.*  -HS đọc yêu cầu  - Hs làm bài.  *Những tán lá cây reo mừng chào đón trận mưa lớn trút xuống sau những ngày hạn hán kéo dài.*  + Bài yêu cầu Điền d hoặc gi vào chỗ trống  -HS đọc đề bài  Cây **d**ừa xanh toả nhiểu tàu  **D**ang tay đón gió, gật đầu gọi trăng.  (*Theo Trần Đăng Khoa)*  Mẹ **d**ang đôi cánh  Con biến vào trong  Mẹ ngẩng đâu trông  Bọn diều, bọn quạ.  Bây giờ thong thả  Mẹ đi lên đâu  Đàn con bé tí.  *( Theo Phạm Hổ)*  -HS tham gia trò chơi  *\* Thi điền vần iu, ưu nối tiếp.*  *+Xe cứu hoả chạy như bay đến nơi có đám cháy.*  + *Chim hót ríu rít trong vòm cây.*  *+ Cây bưởi nhà em quà sai trĩu cành*  b.Điển ươc hoặc ươt vào chỗ trống.  *+ Hoa thược dược nở rực rỡ trong v* *+ Những hàng liễu rủ thướt tha bên hồ*  + *Nước ngập mênh mông.*  - HS đọc yêu cầu  - HS làm bài vào VBT  - HS chữa bài, nhận xét  - HS trả lời:   |  |  | | --- | --- | | *Từ chỉ sự vật* | *Từ chỉ bộ phận của con vật.* | | M: dê, bò, gà, lợn, vịt,.. | M: đầu, cổ, chân, đuôi, cánh, mắt, mỏ. |   -HS đọc yêu cầu đề bài.  -HS thảo luận nhóm và trả lời  *Chó: đôi mắt tinh anh*  *Trâu: cặp sừng nhọn cong vút*  *Gà: Móng vuốt sắc bén*  *Mèo: Bộ lông mềm mại.*  -HS trả lời  - HS làm bài vào VBT  - HS trả lời:  *Đôi mắt chú chó thật tinh anh*  -HS đọc yêu cầu đề bài .  +Viết đoạn văn liền mạch, ngăn cách nhau bằng dấu chấm .  -HS viết đoạn văn .  VD: Sáng nào cũng vậy, sau khi xong nhiệm vụ báo thức cho, mọi người, gà trống nhà ta thường dẫn theo gà mái và bầy gà con đi tìm mồi. Chú ta dùng đôi chân cứng có những chiếc vẩy vàng bóng đế bươi đất. Khi bắt gặp con côn trùng nào, chú liền dùng mỏ cứng gắp con vật vô phúc đó ra ngoài để mời gọi gà mái và lũ gà con. Lúc ấy trông chàng ta thật “lịch lãm”.Việc tiếp đến là chú tìm một bãi đất trống có đất mềm và nắng ấm để tắm nắng. Đôi khi thích quá chú ta có thể thiếp đi một lúc. |

Bổ sung:

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................